

Đơn đăng ký mở thẻ phụ

Supplementary Credit Card Application Form

Thẻ phụ	Chỉ định hạn mức tín dụng
UOB	Assign a customised credit limit
UOB	Chia sẻ đặc quyền với những người thân
Supplementary	Share privileges with your loved ones
Card	Tích lũy nhiều điểm thưởng
	Earn more rewards

Ghi chú quan trọng/ Important notes:

- Để đảm bảo quyền lợi cho Quý khách, chúng tôi sẽ liên hệ để xác nhận thông tin đăng ký với Quý khách
For your own security, we will need to contact you for application confirmation.
- Chủ thẻ phụ phải từ 18 tuổi trở lên
Supplementary applicants must be aged 18 years and above.

Vui lòng điền toàn bộ các chi tiết bằng CHỮ IN HOA, dùng dấu (✓) và đính kèm các giấy tờ cần thiết để đăng ký mở tài khoản. Trong quá trình mở tài khoản, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) ("UOB") có thể yêu cầu thêm các giấy tờ và thông tin để xác minh các thông tin trong đơn này.

Please complete all details in BLOCK LETTERS, tick (✓) where appropriate and enclose the required documents for Account Opening. For account opening and verification purposes, United Overseas Bank (Vietnam) Limited ("UOB") may in addition to the information requested herein require formation/documentation.

1. THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH/ PRIMARY CARD HOLDER INFORMATION

Họ tên/ Full Name: _____

Số Thẻ Chính/ Primary card account number: _____

UOB PRVI Miles: _____

UOB One: _____

UOB World: _____

Lazada UOB: _____

Tôi muốn chỉ định cho/ I would like to assign

Thẻ phụ thứ nhất với hạn mức/ First Supplementary Card the credit limit of _____ VND

Thẻ phụ thứ hai với hạn mức/ Second Supplementary Card the credit limit of _____ VND

2. THÔNG TIN THẺ PHỤ THỨ NHẤT/ FIRST SUPPLEMENTARY APPLICATION

Loại thẻ/ Card Type: ☐ UOB PRVI Miles ☐ UOB One ☐ UOB World ☐ Lazada UOB

Họ tên/ Full Name: _____

Danh xưng/ Title: ☐ Ông/ Mr. ☐ Cô/ Ms ☐ Bà/ Mrs ☐ Tiến sĩ/ Dr Giới tính/ Gender: ☐ Nam/ Male ☐ Nữ/ Female

Ngày sinh/ Date of birth: / /

Quan hệ với chủ thẻ chính/ Relationship with Primary Application: _____

Nơi sinh/ Place of birth: _____

Email: _____

Điện thoại/ Telephone: _____

Tên trên thẻ/ Name to appear in card:

(Tên trên thẻ phải bao gồm họ, tên và tối đa 19 ký tự kể cả ký tự trống)

(Max 19 Characters including spaces and name to appear in Card must be a combination of your first and last name)

Information details

Quốc tịch/ Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Số thị thực (Chỉ dành cho khách hàng không phải quốc tịch Việt Nam): _____

Visa No (applicable for non-Vietnamese): _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: _____

Ngày hết hạn/ Expiration date: _____

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch khác (dành cho Khách đa quốc tịch)/ Other nationality (applicable for multi-nationality applicants)

Quốc tịch thứ hai/ Second Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Ngày hết hạn/ Expiration date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch thứ ba/ Third Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Ngày hết hạn/ Expiration date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch thứ tư/ Fourth Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Ngày hết hạn/ Expiration date:

D	D
---	---

 /

M	M
---	---

 /

Y	Y	Y	Y
---	---	---	---

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Thông tin về người bảo hộ/ Guardian details:

Trong trường hợp chủ thẻ phụ là vị thành niên, vui lòng nộp căn cước công dân và thư bảo lãnh từ người bảo hộ:

In case of minor, please submit copies of identification and guarantee confirmation of the guardian.

Địa chỉ cư trú hiện tại/ Current Residential Address:

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--	--

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Thông tin công việc/Employment

- | | | | |
|--|---|--|--|
| ☐ Tài chính ngân hàng
Banking and Finance | ☐ Nông nghiệp
Agribusiness | ☐ Sản xuất
Manufacturing | ☐ Địa ốc
Real Estate |
| ☐ CNTT/Truyền thông
IT& Communication | ☐ Bán buôn/Bán lẻ
Wholesale/Retails | ☐ Xây dựng
Construction | ☐ Chính Phủ
Government |
| ☐ Du lịch/ Nhà hàng/ Khách sạn
Tourism/Restaurant/Hotels | ☐ Y/ Dược
Medical/Pharmaceutical | ☐ Vận tải
Transportation | |
- ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify: _____

Tình trạng việc làm/Employment type:

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| ☐ Toàn thời gian
Full time | ☐ Bán thời gian
Part time | ☐ Hợp đồng
Contractual | ☐ Chủ doanh nghiệp
Self Employed | ☐ Nội trợ
Homemaker |
| ☐ Nghỉ hưu
Retired | ☐ Thất nghiệp
Unemployed | ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể: _____
Others, please specify: | | |

Tên công ty/ Name of your company: _____

Chức danh/ Job Title: _____

Chức vụ/Current position:

- | | | |
|---|---|--|
| ☐ Nhân viên
Officer | ☐ Chuyên viên
Entry level/Non officer | ☐ Giám sát/Trưởng phòng
Supervisor/Manager |
| ☐ Giám đốc/Quản lý cấp cao
Director/Senior Management | ☐ Tổng giám đốc.Ban giám đốc
Managing Director/Executive Management | |
| ☐ Chủ doanh nghiệp
Business owner | ☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể: _____
Others, please specify: | |

**THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ HOẶC NGƯỜI THÂN VÀ CỘNG SỰ GẦN GŨI/
POLITICALLY EXPOSED PERSON (PEP) OR RELATIVES & CLOSE ASSOCIATES (RCA) DECLARATION**

Quý khách hay một thành viên trong gia đình (bố, mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái...) hay người quý khách có mối quan hệ cộng sự gần gũi có ai đã hoặc đang là Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị, trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước không?

Do you or your immediate family (parents, siblings, spouse, children, etc.) or your close associates occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State-Owned Enterprise?

- ☐ Không/ No
- ☐ Có. Vui lòng cho biết thông tin/ Yes, please specify below:

Tên của Cá Nhân có Ảnh Hưởng Chính Trị/ Name of the PEP : _____

Ngày sinh/DOB: _____

Chức vụ/ Position: _____

Nơi công tác/ Workplace: _____

Từ thời gian/ From time: _____

Đến thời gian/ To time: _____

Quan hệ/ Relationship: _____

KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION*(Dành riêng cho công dân Hoa Kỳ/Cư dân Hoa Kỳ cư trú lâu năm/ To be completed by US resident alien)*

Bằng việc đánh dấu vào ô thích hợp và ký tên vào Đơn Đăng Ký này, tôi/Chúng tôi khai báo về tình trạng thuế của Tôi/Chúng tôi theo luật thuế Hoa Kỳ. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm pháp luật Hoa Kỳ.

By checking the appropriate box and signing this Form below, I hereby declare my/our tax status under US tax law. I understand that a false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to violation of US law.

Khai báo Thuế Hoa Kỳ/ US Tax Declaration:

- ☐ Không phải là người Hoa Kỳ nhưng có địa chỉ Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn Q8-BEN)
Non US Person with a US address (Form W8 BEN required)
- ☐ Người Hoa Kỳ, mã số Thuế Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W9)/ US Person US Tax ID Number (Form W9 required)

Thông tin về quan hệ với nhân viên UOB/ UOB employment declaration

Quý khách có thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái) đang làm việc tại UOB?

Is any of your immediate family members (parents, siblings, spouse, children) working in UOB?

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

Tên của người thân/ Name of the family member: _____

Mối quan hệ với Quý khách/ Relationship: _____

Đang làm việc tại UOB ở quốc gia/ Country of working: _____

3. THÔNG TIN THẺ PHỤ THỨ HAI/ SECOND SUPPLEMENTARY APPLICATION

Loại thẻ/ Card Type: ☐ UOB PRVI Miles ☐ UOB One ☐ UOB World ☐ Lazada UOB

Họ tên/ Full Name: _____

Danh xưng/ Title: ☐ Ông/ Mr. ☐ Cô/ Ms ☐ Bà/ Mrs ☐ Tiến sĩ/ Dr ☐ Giới tính/ Gender: ☐ Nam/ Male ☐ Nữ/ Female

Ngày sinh/ Date of birth: / /

Quan hệ với chủ thẻ chính/ Relationship with Primary Application: _____

Nơi sinh/ Place of birth: _____

Email: _____

Điện thoại/ Telephone: _____

Tên trên thẻ/ Name to appear in card:

(Tên trên thẻ phải bao gồm họ, tên và tối đa 19 ký tự kể cả ký tự trống)

(Max 19 Characters including spaces and name to appear in Card must be a combination of your first and last name)

Information details

Quốc tịch/ Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Số thị thực (Chỉ dành cho khách hàng không phải quốc tịch Việt Nam): _____

Visa No (applicable for non-Vietnamese): _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: _____

Ngày hết hạn/ Expiration date: _____

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch khác (dành cho Khách đa quốc tịch)/ Other nationality (applicable for multi-nationality applicants)

Quốc tịch thứ hai/ Second Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch thứ ba/ Third Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ **Quận/ District:** _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ **Quốc gia/ Country:** _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ **Điện thoại/ Telephone:**

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch thứ tư/ Fourth Nationality: _____

Thẻ căn cước (CCCD)/ Hộ chiếu số/ ID/Citizen ID card/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ **Quận/ District:** _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ **Quốc gia/ Country:** _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ **Điện thoại/ Telephone:**

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Thông tin về người bảo hộ/ Guardian details:

Trong trường hợp chủ thể phụ là vị thành niên, vui lòng nộp căn cước công dân và thư bảo lãnh từ người bảo hộ:

In case of minor, please submit copies of identification and guarantee confirmation of the guardian.

Địa chỉ cư trú hiện tại/ Current Residential Address:

Phường/ Ward: _____ **Quận/ District:** _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ **Quốc gia/ Country:** _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ **Điện thoại/ Telephone:**

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code:

Số điện thoại/ Telephone:

Thông tin công việc/ Employment

☐ Tài chính ngân hàng
Banking and Finance

☐ CNTT/ Truyền thông
IT & Communication

☐ Du lịch/ Nhà hàng/ Khách sạn
Tourism/ Restaurant/ Hotels

☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify: _____

☐ Nông nghiệp
Agribusiness

☐ Bán buôn/ Bán lẻ
Wholesale/ Retails

☐ Y/ Dược
Medical/ Pharmaceutical

☐ Sản xuất
Manufacturing

☐ Xây dựng
Construction

☐ Vận tải
Transportation

☐ Địa ốc
Real Estate

☐ Chính Phủ
Government

Tình trạng việc làm/ Employment type:

☐ Toàn thời gian
Full time

☐ Bán thời gian
Part time

☐ Hợp đồng
Contractual

☐ Chủ doanh nghiệp
Self Employed

☐ Nội trợ
Homemaker

☐ Nghỉ hưu
Retired

☐ Thất nghiệp
Unemployed

☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể:
Others, please specify: _____

Tên công ty/ Name of your company: _____

Chức danh/ Job Title: _____

Chức vụ/ Current position:

☐ Nhân viên
Officer

☐ Chuyên viên
Entry level/ Non officer

☐ Giám sát/ Trưởng phòng
Supervisor/ Manager

☐ Giám đốc/Quản lý cấp cao
Director/Senior Management

☐ Chủ doanh nghiệp
Business owner

☐ Tổng giám đốc/Ban giám đốc
Managing Director/Executive Management

☐ Khác, vui lòng ghi cụ thể: _____
Others, please specify:

THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ HOẶC NGƯỜI THÂN VÀ CỘNG SỰ GẦN GŨI/

POLITICALLY EXPOSED PERSON (PEP) OR RELATIVES & CLOSE ASSOCIATES (RCA) DECLARATION

Quý khách hay một thành viên trong gia đình (bố, mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái...) hay người quý khách có mối quan hệ cộng sự gần gũi có ai đã hoặc đang là Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị, trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước không?

Do you or your immediate family (parents, siblings, spouse, children, etc.) or your close associates occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State-Owned Enterprise?

☐ Không/ No

☐ Có. Vui lòng cho biết thông tin/ Yes, please specify below:

Tên của Cá Nhân có Ảnh Hưởng Chính Trị/ Name of the PEP : _____

Ngày sinh/DOB: _____

Chức vụ/ Position: _____

Nơi công tác/ Workplace: _____

Từ thời gian/ From time: _____

Đến thời gian/ To time: _____

Quan hệ/ Relationship: _____

KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION

(Dành riêng cho công dân Hoa Kỳ/Cư dân Hoa Kỳ cư trú lâu năm/ To be completed by US resident alien)

Bằng việc đánh dấu vào ô thích hợp và ký tên vào Đơn Đăng Ký này, tôi/Chúng tôi khai báo về tình trạng thuế của Tôi/Chúng tôi theo luật thuế Hoa Kỳ. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm pháp luật Hoa Kỳ.

By checking the appropriate box and signing this Form below, I hereby declare my/our tax status under US tax law. I understand that a false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to violation of US law.

Khai báo Thuế Hoa Kỳ/ US Tax Declaration:

☐ Không phải là người Hoa Kỳ nhưng có địa chỉ Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn QQ8-BEN)

Non US Person with a US address (Form W8 BEN required)

☐ Người Hoa Kỳ, mã số Thuế Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W9)/ US Person US Tax ID Number (Form W9 required)

Thông tin về quan hệ với nhân viên UOB/ UOB employment declaration

Quý khách có thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái) đang làm việc tại UOB?

Is any of your immediate family members (parents, siblings, spouse, children) working in UOB?

☐ Có/ Yes

☐ Không/ No

Tên của người thân/ Name of the family member: _____

Mối quan hệ với Quý khách/ Relationship: _____

Đang làm việc tại UOB ở quốc gia/ Country of working: _____

4. CHỮ KÝ CHỦ THẺ/ APPLICATION SIGNATURE

Chữ ký chủ thẻ chính/ Primary Cardholder's Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

Chữ ký chủ thẻ phụ thứ nhất/ 1st Supplementary Applicant Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

Chữ ký chủ thẻ phụ thứ hai/ 2nd Supplementary Applicant Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

5. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER CONFIRMATION AND DECLARATION

A. Khách hàng xác nhận/ Customer Declaration

Những từ như "tôi" "chúng tôi" "của tôi/chúng tôi" trong Đơn đăng ký tài khoản này sẽ bao gồm, áp dụng cho tài khoản, tôi/chúng tôi và người thụ hưởng của tôi/ của chúng tôi. Bằng việc ký dưới đây, tôi/chúng tôi cam kết với UOB như sau: References such as "I" "Me" "My" "We" "Us" and "Our" in this account opening of my/our beneficiaries. By signing above, I/we represent, warrant and undertake to UOB as follows:

1. Bằng việc ký Đơn này, tôi/chúng tôi đã nhận, đọc và đồng ý hoàn toàn các Điều khoản và Điều kiện của Ngân Hàng, Điều khoản và Điều kiện của Thẻ Tín Dụng mà tôi/chúng tôi sẽ nhận kèm cùng với Thẻ, bao gồm cả những chỉnh sửa, bổ sung, sửa đổi các Điều khoản và Điều kiện đó là một phần không thể tách rời của Đơn này và cam kết ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện trên. Tôi/Chúng tôi cũng biết và hiểu chính sách Bảo Mật Khách Hàng của UOB group là một phần không thể tách rời của đơn này.

By signing this Application Form, I/we have received, read, and agreed fully the content of the Banking Terms and Conditions and Credit Card Terms and Conditions that I/we will receive along with my Card, including any future amendments, addition, modification thereto, as an integral part of this Application Form (as attached), and hereby agree to be bound by such Terms Conditions. I/We am/are also aware of and understand that the Privacy policy for Consumers at UOBgroup forms an integral part of this Application Form.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết và đồng ý các thông tin, văn bản trong Đơn này là hoàn toàn chính xác. Tôi/Chúng tôi biết rằng UOB sẽ dùng các thông tin này để xem xét đơn và tùy thuộc vào quyền của UOB từ chối đơn của tôi/chúng tôi mà không cần lí do cụ thể, tôi/chúng tôi đồng ý rằng việc sử dụng và giao dịch bằng Thẻ Tín Dụng/ Tín Dụng Linh Hoạt sẽ là trách nhiệm của riêng tôi/chúng tôi.

I/We hereby warrant and confirm that the information and documents furnished by me/us are true and accurate. I/We acknowledge that in considering my/our application, UOB will rely on such information and that UOB may in UOB's absolute discretion reject my/our application without assigning any reason therefore. I/We agree that delivery, use and performing credit transactions shall be at my/our sole risk.

3. Tôi/Chúng tôi nhận thức được luật pháp tại nước nhà có liên quan đến việc giao dịch với ngân hàng UOB hay tại các nơi khác và UOB sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ sự thiệt hại và ảnh hưởng nào xảy ra cho tôi/chúng tôi do sự vi phạm của tôi/chúng tôi đến quy định, luật pháp của nước nhà (*)

I/We shall be aware of the laws in my/our own country with regards to my/our banking with UOB or in any other jurisdictions and UOB shall not be liable for any loss or liability imposed by my/our country on me/us as a result my/our country (*).

* Áp dụng cho người cư trú ngoài Việt Nam/ Applicable to individuals who reside outside Vietnam.

B. Miễn bảo mật thông tin/ Bank Secrecy Waiver

1. Tôi/Chúng tôi cho phép UOB nhận và xem xét các thông tin liên quan đến tôi/chúng tôi nếu cần thiết. Tôi/Chúng tôi cho phép Ngân Hàng chuyển và cung cấp các thông tin về tôi/chúng tôi (bao gồm thông tin nhận được từ các tổ chức trung gian khác như các Ngân Hàng khác được phép của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam) theo đúng Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và các hướng dẫn thi hành, từ và giữa các chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, các cá nhân liên quan và nhân viên của UOB và các tổ chức trung gian được lựa chọn bởi họ, khi cần thiết, cho công việc bảo mật (bao gồm việc liên kết với điều kiện của các sản phẩm và dịch vụ cho tôi/chúng tôi và cho việc xử lý thông tin, thống kê và phân tích rủi ro). UOB và chi nhánh của UOB, công ty con, văn phòng đại diện, các cá nhân liên quan, nhân viên hay tổ chức trung gian được lựa chọn bởi họ có thể sử dụng các thông tin khi được yêu cầu bởi luật pháp, tòa án và các vấn đề pháp lý.

I/We authorize you to obtain and verify any information about me/us as you deem to fit in your absolute discretion. I/We authorize the transfer and disclosure of any information relating to me/us (including information you obtain from third parties such as any credit bureau recognized by the State Bank of Vietnam ("SBV")) under or pursuant to the Law on Credit Institutions and its implementing regulations, to and between branches, subsidiaries, representative offices, affiliates and agents of UOB, and third parties selected by any of them, wherever situated, for confidential use (including for use in connection with the provision of any Products and Services to me/us and for data processing, statistical and risk analysis purposes). UOB and UOB's branches, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them may transfer and disclose any information as may be required by any applicable law, court, regulator or legal process.

2. Ngoài những giới hạn nói chung đã được nêu lên trước đây, UOB, như là một thành viên, hoặc đơn vị sử dụng các dịch vụ chia sẻ thông tin, của bất kỳ tổ chức tín dụng nào được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cho phép theo đúng Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và các hướng dẫn thi hành, tôi/chúng tôi cho phép:

Without prejudice to the generality of the foregoing, where UOB is a member of, or subscriber for the information sharing services of, any credit bureau recognized by the SBV under the pursuant to the Law on Credit Institutions and its implementing regulations, I/we authorize:

- (a) UOB cung cấp đến các ngân hàng khác, và/ UOB to transfer and disclose to any such bureau; and
(b) Các ngân hàng khác cung cấp cho bất kỳ thành viên của Đơn vị sử dụng thông tin, có thể được cho phép bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, mọi thông tin về tôi/chúng tôi và/hoặc mọi tài khoản của tôi/chúng tôi được cho phép bởi luật pháp.

Any such bureau to transfer and disclose to any fellow member of subscriber as may be recognized as such by SBV any information relating to me/us and/or any of my/our Account(s) (and for such purposes) as may be permitted or pursuant to the applicable law.

C. Cá nhân có ảnh hưởng chính trị hoặc người thân và cộng sự gần gũi/ definition of pep or rca:

1. Cá Nhân Có Ảnh Hưởng Chính Trị (PEP) là người giữ vị trí quan trọng hoặc đang được giao phó các chức năng công vụ quan trọng, bất kể là trong nước, ở nước ngoài hay trong một tổ chức quốc tế/ tổ chức siêu quốc gia;

Chức vụ tham khảo: thành viên Gia đình hoàng gia, nguyên thủ quốc gia, người đứng đầu chính phủ hoặc bộ trưởng chính phủ, giám đốc điều hành cấp cao của các tập đoàn nhà nước, quan chức cấp cao của đảng phái chính trị, thành viên ban quản lý cấp cao của các tổ chức quốc tế/tổ chức siêu quốc gia như Liên hợp quốc, NATO, APEC, v.v

A Politically Exposed Person (PEP) is defined as an individual who is or has, at any time, been entrusted with prominent public functions, whether domestically, in a foreign country or in an international / supranational organisation. Reference position: member of Royal Family, head of State, Head of Government, or Government Ministers, Senior Executive of State-Owned Corporations, Senior Political Party Officials, Senior Management of International / Supranational Organisations such as the United Nations, NATO, APEC v.v

2. Người thân (Relatives) là những cá nhân có quan hệ trực tiếp (thông qua quan hệ ruột thịt) hoặc thông qua hôn nhân với PEP. Người thân (bao gồm cả con riêng và con nuôi) bao gồm: Vợ/chồng (tức là Chồng hoặc Vợ); Cha mẹ (tức là Cha hoặc Mẹ bao gồm cả cha mẹ vợ/chồng); Anh chị em ruột (tức là Anh/Em trai hoặc Chị/Em gái bao gồm cả Anh/Chị/Em bên vợ/chồng); Con cái (tức là Con trai hoặc Con gái bao gồm cả con Dâu/con Rể)

Cộng Sự Gần Gũi (Close Associates) là một cá nhân duy trì mối quan hệ xã hội hoặc chuyên môn chặt chẽ với PEP, ví dụ như: Đối tác kinh doanh, Đại lý/đại diện, cá nhân được biết đến thông qua truyền thông (ví dụ: báo cáo phương tiện truyền thông, v.v.) là có mối quan hệ chặt chẽ với PEP;..

Relatives are individuals who are related to a PEP either directly (by kinship) or through marriage. Relatives (which would include step and adopted members) include: Spouse (i.e., Husband or Wife); Parents (i.e., Father or Mother including in-laws); Siblings (i.e., Brother or Sister including in-laws); Children (i.e., Son or Daughter including in-laws).

Close Associate is an individual who maintains a close social or professional relationship with a PEP, examples: Business associates, Agent / representative, Any person who is known via the public domain (e.g., media reports etc.) to have a close relationship with the PEP...

above definition will also include Business Accounts where the beneficial owners/major shareholders are Senior Public Figures.

D. **Kê khai Thuế theo luật Hoa Kỳ/ US Tax Declaration**

Bằng cách lựa chọn và ký kết vào ô thích hợp trong Khoản 2.6 của Đơn Đăng Ký Mở Tài khoản và Đăng Ký Sản Phẩm UOB này, tôi/chúng tôi tuyên bố tình trạng thuế của tôi/chúng tôi được thực hiện theo pháp Luật về Thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA. Các thông tin tôi / chúng tôi cung cấp trong Mẫu Đơn này bao gồm tình trạng thuế của tôi/chúng tôi để UOB tuân thủ các quy định về FATCA, các quy định hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan để thi hành các quy định về FATCA tại Việt Nam là chính xác. Tôi / Chúng tôi hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế bởi công dân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA.

By checking the appropriate box under US Tax Declaration set out in this form, I/We declare my/our tax status under US tax law, including FATCA. The information provided by me/us in this Application Form including my/our relevant tax status to enable UOB to comply with FATCA, its supporting regulations and any related laws designed to implement FATCA in Vietnam is correct. I/We understand that a false statement or misrepresentation of the tax status by a US person could lead to penalties under US tax laws, including FATCA.

Trong trường hợp không ô nào được lựa chọn ở Khoản kê khai Thuế theo luật Hoa Kỳ

In the event that none of the US Tax Declaration boxes are checked

- (i) Tôi/Chúng tôi cam kết rằng tôi/chúng tôi không phải là công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ và tôi/chúng tôi không làm việc trên danh nghĩa của công dân Hoa Kỳ. Báo cáo sai lệch về tình trạng thuế của một công dân Hoa Kỳ có thể bị phạt theo pháp Luật Hoa Kỳ. Nếu tình trạng thuế của tôi/chúng tôi thay đổi và tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải báo cho UOB trong vòng 30 ngày.

I/We represent and warrant that I am/we are not a US person or a citizen or resident alien, and that I am/we are not acting for or on behalf of a US person. A false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to penalties under US. law. If my/our tax status changes and I/we become a US. citizen or resident of the United States, I/we must notify UOB within 30 days.

- (ii) Tôi/Chúng tôi sẽ không/không có ý định có mặt tại Hoa Kỳ trong vòng 31 ngày sắp tới hoặc nhiều hơn trong năm nay và trong Khoản thời gian cộng dồn 183 ngày hoặc nhiều hơn trong vòng một năm nay và 2 năm sau,và

I/we have not been nor do I/we expect to be present in the US for a period of 31 days or more in the current calendar year and for a period aggregating 183 days or more during the current calendar year and 2 preceding calendar years; and

- (iii) Thu thập từ các quá trình giao dịch của tôi/chúng tôi sẽ không liên quan với bất kỳ hoạt động kinh doanh hay thương mại của tổ chức nào tại Hoa Kỳ mà tôi/chúng tôi có ý định hoặc đã thực hiện trong năm nay.

The gain from my/our brokerages transactions is not and will not be effectively connected or related to any US trade or business I am/we are engaged in or intend to engage in during any calendar year.

- (iv) Nếu tình trạng của tôi/chúng tôi với tư cách là người nước ngoài có thay đổi, tôi/chúng tôi sẽ báo cáo cho UOB ngay lập tức và trong mọi tình huống trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi. Trong trường hợp mà tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ, hoặc nếu phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan tới (các) Tài khoản hoặc Thẻ Tín Dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus mở tại UOB khiến cho (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus của tôi/chúng tôi được xem như tài khoản của công dân Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải hoàn tất và khai báo cho Ngân hàng UOB sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu miễn trừ các khoản thuế đó mà có thể áp dụng cho tôi/chúng tôi hoặc cung cấp thêm thông tin để giải trình việc không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ của tôi/chúng tôi mà UOB có thể yêu cầu tùy từng thời điểm hoặc tuân thủ các nghĩa vụ theo các quy định về FATCA và/hoặc các chính sách và thủ tục nội bộ. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng UOB sẽ có quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để phù hợp với Luật Lệ của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ khai báo. Tôi/chúng tôi cho phép Ngân hàng UOB khấu trừ các khoản thanh toán

có thể khấu trừ của tôi/chúng tôi, và phong tỏa hoặc đóng (các) tài khoản/Thẻ Tín dụng/ Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus/ Vay Tiêu dùng trên Tài khoản Tín dụng Linh Hoạt UOB CashPlus của tôi/chúng tôi để tuân thủ các quy định về FATCA.

Tôi/chúng tôi đồng ý chịu mọi chi phí và lệ phí mà UOB phải chịu do việc thực hiện quy định trên.

If my/our status as an exempt foreign person changes, I/we shall notify UOB in writing immediately and in any event within 30 days from the date of change. In the event that I/we shall become a US person or if there is a finding of one or more of U.S. indicia being associated with my Account(s)/Credit Card/UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account which would result in the treatment of my Account(s)/ Credit Card/ UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account as U.S person's account, I/we must complete and return to UOB as soon as reasonably possible any relevant U.S. tax or waiver documentation or provide whatever additional information reasonably required by UOB from time to time to cure indicia or to meet its obligations under FATCA and/or its internal policies and procedures. I/we agree that UOB shall be entitled to do all acts and things it seems necessary to comply with applicable US law, especially FATCA, including but not limitation to its reporting obligations I/we hereby authorize UOB to withhold any sum from my/our with holdable payments, and block or close my/ our Account(s)/ Credit Card/ UOB CashPlus account/Personal Loan on UOB CashPlus account for FATCA compliance. I/We agree to bear all costs and expenses incurred by UOB as a result thereof.

- (v) Nhằm tuân thủ các quy định pháp luật thuế hiện hành của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA tôi/chúng tôi từ bỏ bất kỳ quyền bảo mật, quyền riêng tư hay bảo vệ thông tin của Ngân hàng liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi.

For the purposes of complying with applicable US tax law and especially FATCA, I/we waive any bank secrecy, privacy or data protection rights related to my account.

UOB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản thuế trên thanh toán đã báo cáo tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ
UOB assumes no liability for any tax withheld on any reportable payments made to a customer under the US Tax Rules.

E. Xác Nhận Của Khách Hàng Cho Thông Báo Bảo Mật/ Privacy Notice Customer Acknowledgment

☐ Tôi theo đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý với tất cả các mục đích của việc xử lý dữ liệu cá nhân như được nêu tại Thông Báo Bảo Mật (được công bố tại <https://www.uob.com.vn/general/privacy/index.page>)

Tôi theo đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý cho việc Ngân hàng có toàn quyền xử lý dữ liệu cá nhân của tôi cho tất cả các mục đích của việc xử lý dữ liệu cá nhân được nêu tại Thông Báo Bảo Mật. Tôi hiểu rằng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của UOB là hợp pháp và được tiến hành một cách nghiêm ngặt trên cơ sở cần thiết. Các hoạt động này là thiết yếu để UOB có thể cung cấp hiệu quả các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng theo yêu cầu của tôi và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

I hereby acknowledge that I have read, understood, and agreed with all the purposes of personal data processing as stated in the Privacy Notice (available at <https://www.uob.com.vn/general/privacy/index.page>).

I hereby acknowledge that I have read, understood, and consented for the Bank, at its sole discretion, process my personal data for all the purposes of personal data processing as stated in the Privacy Notice. I understand that UOB's processing activities are legitimate and conducted strictly on a necessary basis. These activities are essential to enable UOB to provide the banking products and services effectively per my request and in compliance with applicable regulations.

Tôi theo đây xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu, và đồng ý với tất cả các điều kiện và điều khoản của Thông Báo Bảo Mật này.

I hereby acknowledge that I have read, understood, and agreed with all terms and conditions of this Privacy Notice.

6. FOR BANK USE ONLY:

Promotion Code _____

Base No _____ RCAO code _____

AML risk: ☐ Yes ☐ No

App mode: Face to Face: ☐ Branch ☐ In-sale

CIPP/PF/SDN checked by _____

Maker: _____ Date: _____

Checker: _____ Date: _____

Staff Employee ID: _____ Acquisition code: _____

Referrer Employee ID: _____

GHI CHÚ: Thông tin này chỉ được xem là hướng dẫn ngắn gọn cho khách hàng và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng tham khảo tại www.uob.com.vn để biết thêm chi tiết về Điều khoản và Điều kiện của UOB và hướng dẫn về giá. Nếu Quý khách có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng truy cập ngay www.uob.com.vn.

The information in this application form is intended as a quick consumer guide only and may be changed at any time without notice. Please refer to www.uob.com.vn for the UOB Banking Terms and Conditions and the UOB Card Terms and Conditions and pricing guide. If you have any questions, please do not hesitate to visit www.uob.com.vn.